TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 431/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 06 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 407/2018/TLST- HNGĐ ngày 13/7/2018 giữa:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ý Nh, sinh năm 1991; trú tại: 188 Lê D, phường Phú Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1992; trú tại: 188 Lê D, phường Phú Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Ý Nh và anh Nguyễn Ngọc Th.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Th, chị Nh chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc nguyên nhân do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Vì vậy, anh Th và chị Nh cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Th, chị Nh cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo N, sinh ngày 23/6/2014. Anh Th, chị Nh thỏa thuận giao cháu N cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Th tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo N 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) /tháng kể từ tháng 7/2018 trở đi cho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Trần Thị Ý Nh cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Trần Thị Ý Nh mỗi người phải chịu án phí ly hôn 75.000 đồng. Chị Nh tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Nguyễn Ngọc Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, nhưng chị Trần Thị Ý Nh tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh Th.

Tổng cộng hai khoản án phí chị Trần Thị Ý Nh phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị Trần Thị Ý Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005897 ngày 13/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Nếu quá thời hạn thỏa thuận thanh toán, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND Phường Phú Th, Huế;
  (ĐKKH ngày 23/4/2012)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh